| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 101/2025/HS-ST
Ngày 02 - 12 - 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Chữ Cần.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tống Văn Tâm;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Minh Trường, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lý Kim L sinh ngày 25/9/1995 tại thành phố Cần Thơ (trước đây là tỉnh Sóc Trăng); số Căn cước công dân: 094095001486, hộ khẩu thường trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, thành phố Cần Thơ), nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý G, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1974; có 01 con sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: ngày 26/8/2022, bị Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 49/QĐ-TA, với thời hạn 20 tháng; chấp hành xong vào ngày 20/12/2023; nhân thân: ngày 06/11/2019, bị Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 83/QĐ-TA, với thời hạn 12 tháng;

chấp hành xong vào ngày 31/8/2020; bị bắt quả tang ngày 10 tháng 5 năm 2025 sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Bình Dương thuộc Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố H;

2. Lê Trường G1 sinh ngày 01/01/1992 tại tỉnh Cà Mau; số Chứng minh nhân dân: 381721683; hộ khẩu thường trú: ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là xã K, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H (chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 10 tháng 5 năm 2025 sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Bình Dương thuộc Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố H;

3. Lê Duy K, sinh ngày 28/5/2000 tại tỉnh Đồng Tháp (trước đây là tỉnh Tiền Giang); số Căn cước công dân: 082200010619, hộ khẩu thường trú: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy K1, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Kim H1, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự:

- Ngày 25/9/2020, bị Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 38/QĐTA, chấp hành xong vào ngày 01/7/2024.

- Ngày 21/02/2025, bị Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích" với số tiền 5.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt hành chính số 269/QĐ-XPHC, chưa đóng phạt.

Nhân thân: ngày 16/01/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng giáo dục tại xã với thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng ma túy theo Quyết định số 03/QĐ-UBND;

Bị bắt quả tang ngày 10 tháng 5 năm 2025 sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Bình Dương thuộc Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố H;

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Dương Văn T, sinh năm 1992; số Căn cước công dân 070092003088, thường trú: tổ F, khu phố D, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: nhà T, số A, đường Đ, tổ A, khu D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt;

2. Bà Bùi Thị P, sinh năm 1985; số Căn cước công dân 034185014530, thường trú: số H, đường D, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt;

*Người làm chứng:* Ông Võ Văn T1, sinh năm 1986, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 10/5/2025, Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) đang tuần tra đến đường H thuộc khu phố A, phường H, thành phố T thì phát hiện Lê Duy K đang điều khiển xe mô tô biển số 61E1-955.94 lưu thông trên đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Khi dừng xe mô tô, K thả từ tay trái ra 01 gói nylon hàn kín xuống đường thì bị phát hiện.

Lê Duy K khai nhận gói nylon hàn kín là ma túy đá do K dùng điện thoại di động Realme C60, chứa sim số 0388287743 để liên hệ vào số điện thoại 0877601664 của Lý Kim L để mua ma túy. Do không có tiền mặt nên K dùng điện thoại di động Oppo màu xanh, chứa sim số 0385875502, truy cập vào ứng dụng Momo để chuyển tiền mua ma túy, sau khi nhận được tiền, L giao ma túy cho K tại khu vực gần nhà nghỉ B thuộc khu phố A, phường H. Trước đó, K đã mua ma túy của L 01 lần vào ngày 07/5/2025 tại đường H. K mua ma túy của L nhằm mục đích sử dụng.

Công an phường H tiến hành niêm phong, thu giữ của K: 01 (một) gói nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) xe mô tô biển số 61E1-955.94, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo CPH2641 màu xanh, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C60 màu xanh.

Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường H tuần tra trên đoạn đường ĐH423 thì phát hiện Lê Trường G1 điều khiển xe mô tô biển số 61E1-327.47 chở Lý Kim L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện ở vị trí cạp quần phía trước bụng của L cất giấu 01 (một) túi vải màu xám có chữ VL, bên trong túi vải chứa 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng và 21 (hai mươi mốt) gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng.

Lê Trường G1 khai nhận: G1 được L nhờ chở L đi bán ma túy cho người nghiện ma túy đang đứng đợi ngã tư cây xăng bà Đ, nhưng chưa thực hiện được việc bán ma túy thì bị phát hiện.

Lý Kim L khai nhận: Số ma túy bị thu giữ do L mua của 01 người nam thanh niên (không rõ nhân thân) với giá 2.100.000 đồng để cất giấu để bán cho người sử dụng ma túy khác và cho bản thân sử dụng. Trước đó L đã bán ma túy cho Lê Duy K 02 lần vào các ngày 07 và 10/5/2025 với số tiền mỗi lần là 300.000 đồng; bán ma túy cho Lê Trường G1 01 lần vào ngày 05/5/2025 với số tiền 300.000 đồng. Ngoài ra, L đã tổ chức cho Lê Trường G1 sử dụng trái phép chất ma túy 03 lần; trong đó 02 lần vào các ngày 06, 07/5/2025 tại nhà nghỉ B và 01 lần vào ngày 10/5/2025 tại quán cà phê (không tên) thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong các lần sử dụng ma túy, L là người cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho G1 sử dụng. Khoảng 19 giờ ngày 10/5/2025, L yêu cầu G1 điều khiển xe chở L đi bán ma túy cho đối tượng nghiện ma túy đang đứng đợi ngã tư cây xăng bà Đ. Khi G1 chở L đi qua khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị Công an phường H kiểm tra bắt giữ.

Công an phường H tiến hành niêm phong, thu giữ: 01 (một) túi vải màu xám có chữ VL, 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng và 21 (hai mươi mốt) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) xe mô tô biển số 61E1-327.47.

Kết luận giám định số 2136/PC09 ngày 15/5/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận đối với mẫu giám định thu giữ của Lê Duy K: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2445 gam;

Kết luận giám định số 2135/PC09 ngày 15/5/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận mẫu giám định thu giữ của Lý Kim L: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, M1 = 3,4959 gam, M2 = 0,2747 gam của Lý Kim L.

Kết quả xác minh xác định:

- Xe mô tô biển số 61E1-955.94, số máy JA39E-3016622, số khung RLHJA3924PY406804 do ông Dương Văn T, là bạn của K, đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông T khai nhận cho K mượn xe 61E1-955.94 để làm phương tiện đi lại, việc K điều khiển xe 61E1-955.94 làm phương tiện đi mua ma túy thì ông T không biết. Ngày 06/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ban hành Quyết định xử lý vật chứng số A19885 và trả lại xe mô tô biển số 61E1-955.94 cho ông T.

- 01 (một) xe mô tô biển số 61E1-327.47, số máy 55P1-150355, số khung RLCE55P10CY150344, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu vàng đen do bà Bùi Thị P, đứng tên đăng ký chủ sở hữu, bà P khai nhận đã bán cho người khác, không rõ họ tên. G1 khai nhận: xe 61E1-327.47 do G1 mua lại của cửa hàng xe cũ không nhớ rõ địa chỉ cụ thể.

Cáo trạng số 03/CT-VKSKV17 ngày 21/10/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố:

- Bị cáo Lý Kim L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Lê Trường G1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Lê Duy K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Kim L, Lê Trường G1, Lê Duy K phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện. Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Lý Kim L từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt theo quy định của Điều 55 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Trường G1 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Xử phạt bị cáo Lê Duy K từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu 01 (một) điện thoại di động Oppo CPH2641, 01 (một) điện thoại di động Realme C60, 01 điện thoại Oppo A15, 01 (một) điện thoại Iphone 7, xe mô tô biển số 611-327.47 là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, buộc bị cáo Lý Kim L nộp số tiền 900.000 đồng do mua bán ma túy mà có để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Lý Kim L, Lê Trường G1, Lê Duy K không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng: các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với xã hội, được lao động và chăm sóc gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra - Công an, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lý Kim L, Lê Trường G1 và Lê Duy K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Đối với bị cáo Lý Kim L: Ngày 10/5/2025, tại đoạn đường Đ, khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Lý Kim L bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 3,7706 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác. Trước đó, bị cáo Lý Kim L bán ma túy cho bị cáo Lê Duy K 02 lần vào các ngày 07 và 10/5/2025, bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lê Trường G1 01 lần vào 05/5/2025, mỗi lần bán thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng.

[2.2] Ngoài ra, bị cáo Lý Kim Long cung C1 ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho bị cáo Lê Trường G1 sử dụng trái phép chất ma túy 03 lần, lần thứ nhất và thứ hai tại nhà nghỉ B vào ngày 06 và 7/5/2025 và lần thứ ba tại một quán cà phê (không tên) thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 10/5/2025.

[2.3] Đối với bị cáo Lê Trường G1: Ngày 10/5/2025, theo yêu cầu của Lý Kim L, bị cáo Lê Trường G1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61E1-327.47 chở bị cáo Lý Kim L đi bán ma túy cho người sử dụng ma túy tại phường H (không rõ việc mua bán cụ thể) thì bị bắt quả tang khi lưu thông đến khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

[2.4] Đối với bị cáo Lê Duy K: Ngày 10/5/2025, tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Lê Duy

K bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,2445 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

[2.5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Các bị cáo Lý Kim L, Lê Trường G1, Lê Duy K nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, thu lợi từ việc bán ma túy nên đã cố ý phạm tội. Căn cứ vào số lần bán ma túy và số lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lý Kim L; hành vi giúp sức cho Lý Kim L đi bán ma túy cho người khác; khối lượng ma túy tàng trữ để sử dụng của bị cáo Lê Duy K, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lý Kim L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Trường G1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Duy K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về vai trò: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lý Kim L là người trực tiếp tàng trữ để mua bán trái phép chất ma túy, rủ rê, lôi kéo bị cáo Lê Trường G1 đi giao, bán ma túy cho người khác. Bị cáo Lê Trường G1 là người tiếp nhận ý thức phạm tội của bị cáo Lý Kim L, giúp sức cho bị cáo L bằng việc dùng xe mô tô chở bị cáo L đi giao, bán ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trường G1 cung cấp bàn sao Huân chương kháng chiến hạng Nhì của ông Lê Văn M và xác định ông Lê Văn M là ông nội của bị cáo. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án không có tài liệu nào của xác nhận mối quan hệ nhân thân giữa ông Lê Văn M với bị cáo Lê Trường G1, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo G1.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Lý Kim L, Lê Duy K là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt, áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc.

[7] Ma túy đang là hiểm họa chung của nhân loại, tác hại của ma túy không thể lường hết. Hiện nay các tội phạm liên quan, phát sinh từ ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp, diễn biến khó lường. Người phạm tội liên quan đến ma túy sau

khi chấp hành hình phạt vẫn tiếp tục tái nghiện, rủ rê, lôi kéo, tổ chức cho nhiều người khác sử dụng ma túy, làm mất an ninh trật tự, làm gia tăng tội phạm, bạo lực, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, tàn phá cuộc sống yên vui của nhiều gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Tại thời điểm xét xử, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025 đã có hiệu lực pháp luật, mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025 là từ 03 năm đến 05 năm tù. Quy định nêu trên không có lợi cho cho các bị cáo Lê Trường G1, Lê Duy K so với Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Do hành vi của các bị cáo được thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025, Hội đồng xét xử vẫn áp dụng quy định khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt đối với bị cáo Lê Duy K và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt đối với bị cáo Lê Trường G1.

[9] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Lý Kim L, Lê Trường G1 và Lê Duy K đều không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo Lê Kim L1 thu lợi bất chính không lớn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[10] Xét thấy, bị cáo Lý Kim L "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" đối với bị cáo Lê Trường G1 nhưng không thu được lợi ích vật chất từ bị cáo G1 nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Viện Kiểm sát đề nghị, cho phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lý Kim L. Đối với bị cáo Lê Duy K, bị cáo nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tiếp tục có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng, trước đó bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xử phạt 5.000.000 đồng nhưng chưa chấp hành việc nộp phạt, qua đó cho thấy thái độ xem thường pháp luật của bị cáo K, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của mức hình phạt Viện Kiểm sát đề nghị, cho phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, qua đó có tác dụng răn đe đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[11.1] Tịch thu tiêu hủy chất Nhà nước cấm tàng trữ và đồ vật không còn giá trị sử dụng gồm:

- 0,2047 gam (mẫu M), 3,3950 gam (mẫu M1) và 0,2474 gam (mẫu M2) là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định;

- 01 (một) túi vải màu xám có chữ VL;

[11.2] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước phương tiện dùng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A15 màu đen, chứa sim số 0877601664 (dùng để liên lạc bán ma túy), thu giữ của bị cáo Lý Kim L;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C60 màu xanh, chứa sim số 0388287743 (dùng liên hệ để mua ma túy) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo CPH2641 màu xanh, chứa sim số 0385875502 (dùng để chuyển tiền mua ma túy qua ứng dụng Momo), thu giữ của bị cáo Lê Duy K.

- 01 (một) điện thoại Iphone 7 màu đen, chứa sim số 0974972925 (dùng để liên hệ sử dụng ma túy) thu giữ của bị cáo Lê Trường G1;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu vàng đen, biển kiểm soát 61E1-327.47, số máy 55P1-150355, số khung RLCE55P10CY150344 (dùng đi giao ma túy), thu giữ của bị cáo Lê Trường G1.

[11.3] Trả lại cho bị cáo Lê Trường G1 01 (một) điện thoại Oppo 12F, chứa sim số 0944100447 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[11.4] Đối với số tiền 900.000 đồng do bị cáo Lý Kim L thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Lê Duy K, Lê Trường G1, cần buộc bị cáo L nộp số tiền này để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với đối tượng (không rõ nhân thân) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lý Kim L, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[13] Đối với ông Dương Văn T, là tổ trưởng bảo vệ nơi bị cáo K làm việc, không biết bị cáo Lê Duy K mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và trả lại xe mô tô 61E1-955.94 cho ông T là phù hợp.

[14] Đối với bà Bùi Thị P, là người đứng tên xe mô tô biển kiểm soát 61E1-327.47, đã chuyển nhượng tài sản nêu trên cho người khác, không liên quan đến việc bán ma túy của bị cáo Lê Trường G1, Lý Kim L nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Trường hợp bà Bùi Thị P có tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng là xe mô tô biển kiểm soát 61E1-327.47 do bị tịch thu nộp ngân

sách Nhà nước thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong vụ án khác.

[15] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Các bị cáo bị kết án nên chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lý Kim L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Lê Trường G1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Lê Duy K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lý Kim L 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Lý Kim L chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 5 năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Trường G1 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 5 năm 2025;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Duy K 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 5 năm 2025;

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,2047 gam (mẫu M) ma túy loại Methamphetamine được chứa trong Bì thư niêm phong ký hiệu 2136/PC09 (theo Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại mẫu đối tượng giám định ngày 11/5/2025 và Kết luận số 2136/KL-KTHS (MT) ngày 15/5/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B);

- 3,3950 gam (mẫu M1) ma túy loại Methamphetamine và 0,2474 gam (mẫu M2) ma túy loại Methamphetamine được chứa trong Bì thư niêm phong ký hiệu 2135/PC09 (theo Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại mẫu đối tượng giám định ngày 11/5/2025 và Kết luận số 2135/KL-KTHS (MT) ngày 15/5/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B);

- 01 (một) túi vải màu xám có chữ VL;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A15 màu đen, chứa sim số 0877601664 (đã qua sử dụng, không mở được nguồn, không kiểm tra bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C60 màu xanh, số Imei1: 861421073124733, số Imei2: 861421073124725, chứa sim số 0388287743 (đã qua sử dụng, không mở được nguồn, không kiểm tra bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo CPH2641 màu xanh, số Imei1: 866685074340655, số Imei2: 866685074340648, chứa sim số 0385875502 (bể màn hình góc trên bên trái, đã qua sử dụng, không mở được nguồn, không kiểm tra bên trong);

- 01 (một) điện thoại Iphone 7 màu đen, chứa sim số 0974972925 (đã qua sử dụng, không mở được nguồn, không kiểm tra bên trong);

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu vàng đen, biển kiểm soát 61E1-327.47, số máy 55P1-150355, số khung RLCE55P10CY150344. (không kính chiếu hậu, xe không hoạt động);

Trả lại cho bị cáo Lê Trường G1:

- 01 (một) điện thoại Oppo 12F, chứa sim số 0944100447 (đã qua sử dụng, không mở được nguồn, không kiểm tra bên trong);

(Các vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 11 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo Lý Kim L nộp số tiền do phạm tội mà có là 900.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc các bị cáo Lý Kim L, Lê Trường G1, Lê Duy K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

***Nơi nhận:***
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Chữ Cần**